TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Lộc.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 27/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 08/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: S), sinh năm 1991; nơi sinh: thị xã P, Kiên Giang.

Nơi cư trú: khu phố B, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố B, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: bán kẹo kéo; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không có án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 20/10/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2018 cho đến ngày 04/02/2018; tạm giam từ ngày 04/02/2018 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Thành Ph (tên gọi khác: P), sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ

13, khu phố M, phường P, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Lâm Hoàng Ch (vắng mặt).

2. Anh Hồ Hoàng T (vắng mặt).

3. Chị Ngô Thị Th (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/02/2017 tại nhà Lâm Hoàng Ch thuộc khu phố B, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; Ch tổ chức tiệc rượu gồm có Ngô Thị Th, Nguyễn Thành Ph, Tr và Đ. Khi bị cáo Nguyễn Hoàng T đi ngang Th mời vào cùng uống rượu chung. Trong lúc uống rượu thì xảy ra mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Thành Ph. Bị cáo dùng tay đập vào điện thoại Oppo R7 màu trắng của bị hại; bị hại dùng tay đánh trúng vào mặt của bị cáo 01 cái; bị cáo cầm điện thoại nêu trên của bị hại đi về nhà kể lại sự việc cho anh ruột Nguyễn Hoàng Th nghe và rủ Th đến nhà Ch đánh bị hại. Khi đến bị cáo dùng đá ném về phía bị hại nhưng không trúng; sau đó ném điện thoại đang cầm trên tay xuống đất. Bị cáo bỏ đi về hướng cầu Ao Sen thì gặp Hồ Hoàng T và Nh; bị cáo kể lại sự việc bị đánh và rủ T, Nh đến nhà Ch để đánh bị hại trả thù. Đến nơi bị cáo dùng đá đánh trúng vào đầu, mặt của bị hại gây thương tích. Bị hại đến Bệnh viện đa khoa thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang điều trị đến ngày 22/02/2017 thì xuất viện. Ngày 17/3/2017 bị hại làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 344/KL-PY ngày 07/6/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng cung mày phải và mi dưới mắt trái.

- Sẹo xơ cứng vùng trán đỉnh trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08% (Tám phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Tại kết luận định giá về giá trị tài sản số 10/KL-HĐ ngày 14/6/2017 kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng trị giá 1.830.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Kiên Giang và kết luận định giá về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Kiên Giang.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Oppo R7 (đã bị hư hỏng hoàn toàn).

- 01(Một) cục đá không có hình dạng cụ thể có kích thước (6x4x2)cm (có dính chất màu nâu sẫm nghi là vết máu).

Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có bảng kê yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất, tổn thất tinh thần và tài sản bị thiệt hại số tiền 9.538.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSHT ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Kiên Giang; Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 9.538.000 đồng; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng; buộc bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Thành không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Nguyễn Thành Ph không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ vì bị cáo đã biết lỗi và cam kết không còn phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thị xã P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Hoàng T hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng cục đá; là hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng đầu, vùng mặt người khác dễ gây ra thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người bị tấn công. Bị cáo T đã dùng vật trên đánh nhiều cái trúng vào vùng trán đỉnh trái, vùng cung mày phải và mi dưới mắt trái của bị hại Ph gây thương tích 08%; phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại Ph; biên bản hỏi cung bị can và biên bản ghi lời khai tại Cơ quan Điều tra (Bút lục số 72, 73, 74, 98, 99, 100 và 101).

Theo Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

…

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Hoàng T có hành vi cố ý dùng cục đá đánh trúng vùng trán đỉnh trái, vùng cung mày phải và mi dưới mắt trái của bị hại Nguyễn Thành Ph với tỉ lệ tổn thương cơ thể 08% nên đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng T hoàn toàn thừa nhận hành

vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Đối với hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo T cần đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an thị xã Hà Tiên xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[5] Việc Hồ Hoàng T khai nhận có đánh trúng bị hại Ph 02 cái vào vùng ngực bên phải (bút lục số116) và tại phiên tòa bị hại Ph khai nhận ngoài thương tích được điều trị và giám định thì không còn thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe trên cơ thể nào khác; đồng thời, bị hại Phố không có yêu cầu khởi tố đối với T, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T có nhân thân tốt không thể hiện có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo có nguy hiểm cho xã hội; gây mất an ninh trật tự tại địa phương và còn hủy hoại tài sản của người bị hại. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời, tại phiên tòa nhận thấy cơ thể bị cáo phát triển không được bình thường (thấp còi); bị cáo phạm tội có một phần lỗi của người bị hại. Do vậy, qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xử phạt tù đối với bị cáo T theo mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; khi mãn hạn tù trở về không còn phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại thống nhất bồi thường toàn bộ thiệt hại về chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất, tổn thất tinh thần và tài sản bị hủy hoại là 9.538.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận; đồng thời, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Gồm 01điện thoại nhãn hiệu Oppo R7, màu trắng và 01cục đá không có hình dạng cụ thể có kích thước (6x4x2)cm (có dính chất màu nâu sẫm nghi là vết máu); là những vật không có giá trị sử dụng; bị cáo và bị hại không có yêu cầu trả lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: S) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt Nguyễn Hoàng T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 01/02/2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 589 và 590 Bộ luật dân sự; ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành Ph các chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất, tổn thất tinh thần và tài sản bị hủy hoại số tiền là 9.538.000 đồng (Chín triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Oppo R7 (đã bị hư hỏng hoàn toàn) và 01(Một) cục đá không có hình dạng cụ thể có kích thước (6x4x2)cm (có dính chất màu nâu sẫm nghi là vết máu).

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 476.900 đồng; tổng cộng 676.900 đồng (Sáu trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã P;
- Chi cục thi hành án dân sự TX P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân